TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THỦY** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 26/2023/QĐST-DS	*B, ngày 30 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 29/2021/TLST-DS ngày 21 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2023, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Ông **Cao Hoàng V**, sinh năm 1970.

Nơi cư trú: 192/RC tổ H, khu vực Bình Thường A, phường L, quận B, thành phố Cần Thơ.

Ông V ủy quyền cho bà Hồ Thị Diễm T, sinh năm 1994. Theo văn bản ủy quyền công chứng 314 quyển số 01/2022/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 04/4/2022 tại Văn phòng C1, thành phố Cần Thơ.

* Bị đơn: Ông **Lê Văn C**, sinh năm 1965

Địa chỉ: Số A tổ H, khu vực Bình Thường A, phường L, quận B, thành phố Cần Thơ.

Ông Lê Văn C ủy quyền cho ông Trần Chấn H, theo văn bản ủy quyền số công chứng 1296, quyển số 01-SCT/CK,ĐC ngày 08/3/2021 tại Văn phòng C2, thành phố Cần Thơ.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Lê Thị T1, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long. Bà Thành ủy q cho ông Nguyễn Thị N theo giấy ủy quyền số công chứng 125; quyển số 01/2021/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 22/3/2021 tại Văn phòng C3, thành phố Cần Thơ;

2/ Bà Đỗ Thị Bạch T2, sinh năm 1967;

3/ Bà Lê Hiền N1, sinh năm 1990;

4/ Bà Lê Hiền T3, sinh năm 1993;

5/ Ông Lê Chí T4, sinh năm 2003.

Cùng địa chỉ: Số A tổ H, khu vực Bình Thường A, phường L, quận B, thành phố Cần Thơ.

2. Sự thỏa thuận giữa các đương sự cụ thể như sau:

Ông Lê Văn C trả lại cho ông Cao Hoàng V phần đất có diện tích, hiện trạng được đánh dấu ký tự (A) theo Bản trích đo địa chính số 316/TTKTTNMT ngày 12/4/2023 của Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường thành phố C (thửa 519, tờ bản đồ số 19 theo giấy CN QSDĐ, QSHNƠ và TSGLVĐ số CQ443896, số vào sổ CS16506 ngày 22/3/2019, chỉnh lý biến động ngày 07/6/2019 tặng cho ông Cao Hoàng V);

Ông Lê Văn C giao cho ông Cao Hoàng V phần diện tích đất mặt tiền trước phần đất ký hiệu (A) giáp đường giao thông (4.0m) chiều sâu một cạnh 2.95m, cạnh còn lại tính từ vị trí 4.05 kéo thẳng đến lộ giao thông, chiều ngang 4.05 (đất thuộc thửa 344, tờ bản đồ số 19 theo giấy chứng nhận CN QSDĐ, QSHNƠ và TSGLVĐ số vào sổ cấp giấy CS16507 do Sở Tài nguyên và Môi trường TP.Cần Thơ cấp ngày 22/3/2019 chỉnh lý ngày 09/5/2019 mang tên Lê Văn C).

Phần đất còn lại tại thửa 519 tờ bản đồ số 19 giao cho ông Lê Văn C được toàn quyền sử dụng, định đoạt.

Hai bên đương sự có quyền liên hệ Cơ quan có thẩm quyền để tiến hành thủ tục chỉnh lý giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Cao Hoàng V tự nguyện chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí. Chuyển tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 005013 ngày 11/01/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thủy thành án phí.

Về chi phí đo đạc, lệ phí trích đo địa chính: Tổng cộng 11.018.000 đồng (mười một triệu không trăm mười tám nghìn đồng). Nguyên đơn tự nguyện chịu 8.000.000 đồng (tám triệu đồng); Bị đơn tự nguyện chịu 3.018.000 đồng (ba triệu không trăm mười tám nghìn đồng). Các đương sự đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(*Đính kèm Bản trích đo địa chính số 316/TTKTTNMT ngày 12/4/2023 của Trung tâm K – Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố C*).

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q.BT;
- Chi cục THADS Q.BT;
- TA TPCT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hài